

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được một số tính chất của sắt, gang, thép.
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép

**2. Kỹ năng:** Quan sát nhận biết một số đồ dùng làm từ gang thép.

**3. Thái độ:** Thích tìm hiểu khoa học, bảo vệ môi trường

\* GDBVMT: Nêu được sắt, gang, thép là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lý và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Ảnh minh họa; kéo, dây thép, miếng gang.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy		Hoạt động của trò	
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>			
- Cho HS tổ chức trả lời câu hỏi: - Hãy nêu đặc điểm, ứng dụng của tre? - Hãy nêu đặc điểm ứng dụng của mây, song? - Giáo viên nhận xét - GV nhận xét - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng.		- Học sinh trả lời  - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.	
<b>2. Hoạt động thực hành:(25 phút)</b>			
* Mục tiêu: - Nhận biết được một số tính chất của sắt, gang, thép. - Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép * Cách tiến hành:			
* <b>Hoạt động 1: Nguồn gốc và tính chất của sắt, gang, thép</b> - GV phát phiếu và các vật mẫu - Yêu cầu HS nêu tên các vật vừa nhận - Trình bày kết quả		- Kéo, dây thép, miếng gang - HS hoạt động nhóm - Các nhóm trình bày	
	<i>Sắt</i>	<i>Gang</i>	<i>Thép</i>
Nguồn gốc	Có trong thiên	Hợp kim của sắt và	Hợp kim của sắt và

	thạch và trong quặng sắt	các bon	các bon thêm một số chất khác	
Tính chất	- Dẻo, dễ uốn, kéo thành sợi, dễ rèn, đập - Có màu trắng xám, có ánh kim	- Cứng, giòn, không thể uốn hay kéo thành sợi	- Cứng, bền, dẻo - Có loại bị gỉ trong không khí ẩm, có loại không	
<p>- GV nhận xét kết quả thảo luận</p> <p>- Yêu cầu câu trả lời</p> <p>+ Gang, thép được làm từ đâu?</p> <p>+ Gang, thép có điểm nào chung?</p> <p>+ Gang, thép khác nhau ở điểm nào?</p> <p>- GV kết luận</p> <p><b>* Hoạt động 2: Ứng dụng của gang, thép trong đời sống</b></p> <p>- Tổ chức hoạt động theo cặp</p> <p>+ Tên sản phẩm là gì?</p> <p>+ Chúng được làm từ vật liệu nào?</p> <p>- Ngoài ra em còn biết gang, sắt thép sản xuất những dụng cụ, đồ dùng nào?</p> <p><b>* Hoạt động 3: Một số đồ dùng làm từ sắt và hợp kim của sắt</b></p> <p>+ Nhà em có những đồ dùng nào làm từ sắt hay gang, thép. Nêu cách bảo quản</p>				<p>- Được làm từ quặng sắt đều là hợp kim của sắt và các bon.</p> <p>- Gang rất cứng và không thể uốn hay kéo thành sợi. thép có ít các bon hơn gang và có thể thêm một vài chất khác nên bền và dẻo.</p> <p>- Lốp lắng nghe</p> <p>- HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận</p> <p>H1: Đường ray xe lửa làm từ thép hoặc hợp kim của sắt.</p> <p>H2: Ngôi nhà có lan can làm bằng thép</p> <p>H3: Cầu sử dụng thép để xây dựng</p> <p>H4: Nồi cơm được làm bằng gang</p> <p>H5: Dao, kéo, cuộn dây thép bằng thép</p> <p>H6: Cờ lê, mỏ lết bằng thép</p> <p>- Cày, cuốc, dây phơi, hàng rào, song cửa sổ, đầu máy xe lửa, xe ô tô, xe đạp</p> <p>+ Dao làm làm từ hợp kim của sắt dùng xong phải rửa sạch để nơi khô ráo sẽ không bị gỉ.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kéo làm từ hợp kim của sắt dễ bị gỉ, dùng xong phải rửa và để nơi khô ráo</li> <li>+ Cày, cuốc, bừa làm từ hợp kim sử dụng xong phải rửa sạch để nơi khô ráo</li> <li>+ Hàng rào sắt, cánh cổng làm bằng thép phải có sơn chống gỉ.</li> <li>+ Nồi gang, chảo gang làm từ gang nên phải treo để nơi an toàn. nếu rơi sẽ bị vỡ.</li> </ul>
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b>	
- Trưng bày tranh ảnh, vẽ các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép và nêu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó.	- HS nghe và thực hiện
<b>4. Hoạt động sáng tạo: ( 2 phút)</b>	
- Về nhà tìm hiểu thêm công dụng của một số vật dụng làm từ các vật liệu trên.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### *Khoa học*

## ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức:

- Nhận biết một số tính chất của đồng .
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng..
- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ đồng và nêu cách bảo quản chúng.

#### 2. Kỹ năng: Biết cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà.

#### 3. Thái độ: Thích tìm hiểu khoa học.

\* GDBVMT: Nêu được đồng là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

#### 4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

### II. CHUẨN BỊ

#### 2. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Ảnh minh họa; vải sợi dây đồng ngắn.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

#### 1. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò				
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>					
- Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi: + Nêu nguồn gốc và tính chất của sắt? + Hợp kim của sắt là gì? Có tính chất nào? + Nêu ứng dụng của gang thép trong đời sống - GV nhận xét - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh chơi trò chơi  - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.				
<b>2. Hoạt động thực hành:(25 phút)</b>					
* <i>Mục tiêu:</i> - Nhận biết một số tính chất của đồng . - Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng.. - Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ đồng và nêu cách bảo quản chúng. * <i>Cách tiến hành:</i>					
* <b>Hoạt động 1: Tính chất của đồng</b> - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm - Yêu cầu HS quan sát sợi dây đồng và cho biết. + Màu sắc của sợi dây đồng? + Độ sáng của sợi dây? + Tính cứng vào dẻo của sợi dây?  * <b>Hoạt động 2: Nguồn gốc, so sánh tính chất của đồng và hợp kim đồng</b> - Chia nhóm yêu cầu HS hoạt động nhóm  <div style="text-align: center;"><u>Đồng</u></div> Tính chất: Có màu nâu đỏ, có ánh kim. Rất bền, dễ dát mỏng và kéo thành sợi, có thể dập và uốn hình dạng khác nhau, dẫn nhiệt, dẫn điện tốt. - Theo em đồng có ở đâu? - GV kết luận: * <b>Hoạt động 3: Một số đồ dùng làm</b>	- Nhóm trưởng cho HS thảo luận, trao đổi nhóm - Các nhóm phát biểu ý kiến + Sợi dây màu đỏ + Có ánh kim, không sáng + Rất dẻo, uốn thành hình dạng khác nhau  - HS hoạt động nhóm làm phiếu  <div style="text-align: center;"><u>Hợp kim đồng</u></div> <table border="1" data-bbox="787 1648 1344 1827"> <thead> <tr> <th data-bbox="787 1648 1068 1701"><u>Đồng thiếc</u></th> <th data-bbox="1068 1648 1344 1701"><u>Đồng kẽm</u></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="787 1701 1068 1827">- Có màu nâu, có ánh kim, cứng hơn đồng</td> <td data-bbox="1068 1701 1344 1827">- Có màu vàng, có ánh kim, cứng hơn đồng</td> </tr> </tbody> </table> - Có trong tự nhiên và có trong quặng đồng.	<u>Đồng thiếc</u>	<u>Đồng kẽm</u>	- Có màu nâu, có ánh kim, cứng hơn đồng	- Có màu vàng, có ánh kim, cứng hơn đồng
<u>Đồng thiếc</u>	<u>Đồng kẽm</u>				
- Có màu nâu, có ánh kim, cứng hơn đồng	- Có màu vàng, có ánh kim, cứng hơn đồng				

<p><i>bằng đồng và hợp kim của đồng, cách bảo quản các đồ dùng đó.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận</li> <li>+ Tên đồ dùng đó là gì?</li> <li>+ Đồ dùng đó được làm bằng vật liệu gì? Chúng thường có ở đâu?</li> </ul> <p>+ Em có biết những sản phẩm nào khác làm từ đồng? Hợp kim đồng?</p> <p>+ Ở gia đình em có đồ dùng nào làm bằng đồng? Thường thấy bảo quản các đồ dùng như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS ngồi cùng thảo luận cặp</li> <li>+ H1: Lõi dây điện làm bằng đồng. Dẫn điện và nhiệt tốt.</li> <li>+ H2: Đồi hạc, tượng, lư hương, bình cổ làm bằng hợp kim của đồng. Có ở đình, chùa, miếu, bảo tàng.</li> <li>+ H3: Kèn, hợp kim của đồng có ở viện bảo tàng, ban nhạc, giàn nhạc giao hưởng.</li> <li>+ H4: Chuông đồng - hợp kim đồng, có ở đình, chùa, miếu...</li> <li>+ H5: Cờ đình Huế - từ hợp kim đồng</li> <li>+ H6: Mâm đồng - hợp kim đồng có ở gia đình địa chủ, giàu có.</li> <li>- Trống đồng, dây quán động cơ, thau đồng, chậu đồng, vũ khí, nông cụ lao động...</li> <li>- HS nối tiếp trả lời</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày tranh ảnh một số đồ dùng làm bằng đồng có trong nhà và giới thiệu hiểu biết của em về vật liệu ấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy tầm thêm những tranh ảnh về các sản phẩm làm từ đồng và hợp kim của đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện.</li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

**Kĩ thuật**

**CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN**

**I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức:* Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.
2. *Kĩ năng:* Vận dụng kiến thức đã học để làm được sản phẩm mình yêu thích.
3. *Thái độ:* Yêu lao động. Yêu thích sản phẩm mình làm ra.

4. *Năng lực*: **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên:
- + Một số sản phẩm khâu thêu đã học
- + Tranh ảnh của các bài đã học.
- HS: SGK, vở, bộ đồ dùng khâu thêu

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.</li> <li>- Giới thiệu bài mới - ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát.</li> <li>- Học sinh báo cáo</li> <li>- Học sinh ghi vở</li> </ul>
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1:</b> Ôn những nội dung đã học trong chương 1 (HĐ cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi:</li> <li>- Nêu cách đính khuy 2 lỗ, 4 lỗ trên vải?</li>   <li>- Nêu sự khác nhau về khoản cách lên kim và xuống kim trên 2 đường vạch dấu khi thêu dấu nhân ?</li> <li>- Em hãy vận dụng các kiến thức đã học để làm 1 sản phẩm mà em ưa thích.</li> <li>- GV nhận xét- Tóm tắt những nội dung học sinh vừa nêu.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Học sinh thảo luận nhóm để chọn sản phẩm thực hành (HĐ nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Mỗi học sinh hoàn thành một sản phẩm .</li> <li>- GV chia nhóm .</li> <li>- GV ghi bảng tên các sản phẩm của nhóm.</li> <li>- Gv chọn và kết luận hoạt động 2.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b>                      Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- Vạch dấu các điểm đính khuy trên vải .</li> <li>- Đính khuy vào các điểm vạch dấu.</li> <li>- Đo, cắt vải và khâu thành sản phẩm .Có thể đính khuy hoặc thêu trang trí.</li> <li>- HS nêu</li>   <li>- HS chọn sản phẩm của nhóm.</li> </ul>
<b>3. HĐ ứng dụng: (3 phút)</b>	

- Trưng bày và đánh giá sản phẩm. - Cho học sinh đánh giá sản phẩm. - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo. - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng.	- Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp. - Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Lắng nghe, ghi nhớ.
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</b>	
- Làm một sản phẩm để tặng người thân.	- Nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

**Sinh hoạt lớp - Giáo dục ngoài giờ**

**NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 12**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 13

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

- HS hát tập thể 1 bài.

**Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp**

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

\*. *Ưu điểm:*

.....

.....

.....

\**Nhược điểm:*

.....

.....

.....

**Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 13**

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt chào mừng ngày 20/11.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

**Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

**1. Lớp hát đồng ca**

**2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:**

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.

- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập: .....

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.



.....  
.....  
.....  
**4. Tuyên dương – Nhắc nhở:**

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....